

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 35/2023/HS-ST

Ngày 24-5-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Văn Công Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo: Nguyễn Thái H sinh năm 1980 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lưu Thị M (đã chết); vợ tên Võ Ngọc B đã ly hôn; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt ngày 11/01/2023 sau đó chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Kim K, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp R, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thái H và Trịnh Vũ P ở cùng phòng trọ do P thuê tại khóm 11, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Khi ở chung, P có nói với H là

đang nợ tiền người khác và nợ tiền thuê phòng trọ nên nhờ H tìm chỗ đi biển để mượn tiền sau này sẽ trả lại.

Khoảng 23 giờ ngày 07/01/2023, P dẫn H đến nhà của chị Trần Kim K ở ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau giới thiệu nhờ tìm ghe cho H đi biển và được chị K hứa sẽ hỏi chủ ghe có nhu cầu không thì sẽ cho hay, sau đó P và H về phòng trọ nghỉ.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/01/2023, H đến nhà của chị K và trong lúc nhậu thì H nói với chị K có nợ tiền bà T nên hỏi mượn chị K 5.000.000 đồng để trả nợ và chị K đồng ý. Sau đó, H điện thoại cho Trịnh Vũ P nói đã mượn được tiền rồi và kêu P nói người nhà của bà T đến nhận tiền, lúc này chị K cũng điện thoại rủ P đến nhà nhậu nhưng P đến nằm vờng và không chịu nhậu. Khoảng 30 phút sau thì Nguyễn Văn T chạy xe đến nhận tiền 5.000.000 đồng rồi đi, còn P thì cũng ra về. Nguyễn Thái H ở lại nhậu với chị K khoảng 18 giờ cùng ngày 08/01/2023 thì chị K đi vệ sinh, lúc này H thấy điện thoại hiệu Samsung A23 của chị K đang sạc pin để ngay đầu vờng nên H lấy điện thoại của chị K rồi điện cho ông Huỳnh Văn Y là người chạy xe khách (chạy xe ôm) đến chờ về thị trấn S. Sau khi trả tiền xe xong thì H đi uống cà phê và sau đó đến khoảng 01 giờ ngày 09/01/2023 H trở về phòng trọ ngủ với Trịnh Vũ P.

Khoảng 08 giờ ngày 09/01/2023, H đem điện thoại trộm được của chị K đến cầm cho anh Nguyễn Hoàng T giá 2.500.000 đồng. Khi phát hiện điện thoại bị mất, chị K đã trình báo Công an xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá huyện Trần Văn Thời xác định:

Điện thoại hiệu Samsung A23 loại máy hai sim của chị K bị chiếm đoạt có giá trị 4.800.000 đồng.

Một sim điện thoại số 0965763247 giá trị 150.000 đồng.

Một sim điện thoại số 0948116081 giá trị 150.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 5.100.000 đồng.

Tài sản thu giữ của bị cáo H gồm:

Một căn cước công dân số 09608001791 tên Nguyễn Thái H.

Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Một bóp da màu da bò.

Một hợp đồng cầm cố đồ Nguyễn T, CTK Nguyễn Hoàng T tên món đồ OPPO A16 cầm số tiền 1.500.000 đồng ngày 07/01/2023.

Một phong bì niêm phong có chữ ký và chữ viết tên Nguyễn Thái H, chữ ký và chữ viết tên của Điều tra viên Nguyễn Trường T, 03 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau bên trong có số tiền 786.000 đồng.

Một phong bì niêm phong có ghi dòng chữ trong phong bì này là tiền tôi cầm điện thoại của chị K ngày 09/01/2023 có chữ ký và chữ viết tên Nguyễn Thái H, chữ ký và chữ viết tên của Điều tra viên Nguyễn Trường T, 03 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau bên trong có số tiền 2.500.000 đồng (tiền cầm điện thoại).

Một áo sơ mi dài tay sọc xuôi màu xanh, nền áo màu trắng, cổ áo có chữ LCTEXMAN.

Một quần dài màu xanh đen.

Một nón kết rằn ri màu xanh đậm, vàng, nâu

Một nón kết bằng vải màu đen, bên trong có chữ nón sơn.

Một đôi dép quay ngang màu đen, nền dép bằng nhựa, quay bằng da.

Thu giữ một điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu xanh dương cầm cho anh Nguyễn Hoàng T.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng T xác định có cầm chiếc điện thoại do bị cáo H mang đến với giá 2.500.000 đồng, hiện tại điện thoại bị thu giữ, anh yêu cầu được nhận lại số tiền 2.500.000 đồng do bị cáo cầm hiện bị thu giữ.

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Nguyễn Thái H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H từ 06 đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chị tài sản đã thu giữ gồm một điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu xanh dương, trả cho anh Nguyễn Hoàng T số tiền 2.500.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong có ghi dòng chữ trong phong bì này là tiền tôi cầm điện thoại của chị K ngày 09/01/2023 có chữ ký và chữ viết tên Nguyễn Thái H, chữ ký và chữ viết tên của Điều tra viên Nguyễn Trường T, 03 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Số tài sản còn lại trả cho bị cáo H.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo cáo trạng truy tố, bị cáo biết lỗi và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tài sản của bị cáo bị thu giữ bị cáo yêu cầu nhận lại.

Chị K xác định số tiền H mượn 5.000.000 đồng đã trả đủ cho chị, chị K yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại do bị cáo chiếm đoạt và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc yêu cầu gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được xác định là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Trần Kim K theo nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và tài sản bị chiếm đoạt. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa có đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/01/2023 bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trần Kim K một điện thoại hiệu Samsung A23 màu xanh dương loại máy hai sim có giá trị 5.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện hoàn thành và phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, vi phạm pháp luật hình sự cần phải được xử lý. Bị cáo nhận thức rõ tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác không ai có quyền xâm hại một cách trái pháp luật, thế nhưng chỉ vì mục đích tư lợi nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp kể cả việc thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả do chính bị cáo gây ra.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc bị cáo phạm tội mang tính nhất thời, không có ý thức chuẩn bị từ trước nên cần xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu xanh dương đã được thu hồi hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý được xác định của chị K nên tuyên giao trả cho chị K. Về tài sản thu giữ gồm một căn cước công dân số 09608001791 tên Nguyễn Thái H; một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; một bóp da màu da bò; một hộp đồng cầm cổ đồ Nguyễn T, CTK Nguyễn Hoàng T tên món đồ OPPO A16 cầm số tiền 1.500.000 đồng ngày 07/01/2023; số tiền 786.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký và chữ viết tên Nguyễn Thái H, chữ ký và chữ viết tên của Điều tra viên Nguyễn Trường T, 03 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; một áo sơ mi dài tay sọc xuôi màu xanh, nền áo màu trắng, cổ áo có chữ LCTEXMAN; một quần dài màu xanh đen; một nón kết rằn ri màu xanh đậm, vàng, nâu; một nón kết bằng vải màu đen, bên trong có chữ nón sơn; một đôi dép quay ngang màu đen, nền dép bằng nhựa, quay bằng da là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H; đối với số tiền 2.500.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong có ghi dòng chữ trong phong bì này là tiền tôi cầm điện thoại của chị Kha ngày 09/01/2023 có chữ ký và chữ viết tên Nguyễn Thái H, chữ ký và chữ viết tên của Điều tra viên Nguyễn Trường T, 03 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được xác định là tiền bị cáo nhận từ việc cầm chiếc điện thoại do anh Nguyễn Hoàng T giao nên trả lại cho anh Nguyễn Hoàng T theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a và điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với anh Nguyễn Hoàng T khi cầm điện thoại không biết đây là tài sản do bị cáo chiếm đoạt nên không đặt ra. Đối với hành vi của Huỳnh Văn Y (Mỹ) là người chở bị cáo H sau khi chiếm đoạt được tài sản nhưng Y không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét xử lý.

[7] Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 54, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a và điểm c khoản 2, điểm a

khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thái H 04 (bốn) tháng 14 (mười bốn) ngày tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành tính từ ngày 11/01/2023.

Trả lại cho chị Trần Kim K một điện thoại hiệu Samsung A23 cùng hai sim số 0965763247 và số 0948116081 hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 27/3/2023.

Trả cho bị cáo Nguyễn Thái H một căn cước công dân số 09608001791 tên Nguyễn Thái H; một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; một bóp da màu da bò; một hộp đồng cầm cổ đồ Nguyễn T, CTK Nguyễn Hoàng T tên món đồ OPPO A16 cầm số tiền 1.500.000 đồng ngày 07/01/2023; số tiền 786.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký và chữ viết tên Nguyễn Thái H, chữ ký và chữ viết tên của Điều tra viên Nguyễn Trường T, 03 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; một áo sơ mi dài tay sọc xuôi màu xanh, nền áo màu trắng, cổ áo có chữ LCTEXMAN; một quần dài màu xanh đen; một nón kết rằn ri màu xanh đậm, vàng, nâu; một nón kết bằng vải màu đen, bên trong có chữ nón sơn; một đôi dép quay ngang màu đen, nền dép bằng nhựa, quay bằng da.

Trả cho anh Nguyễn Hoàng T số tiền 2.500.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong có ghi dòng chữ trong phong bì này là tiền tôi cầm điện thoại của chị Kha ngày 09/01/2023 có chữ ký và chữ viết tên Nguyễn Thái H, chữ ký và chữ viết tên của Điều tra viên Nguyễn Trường T, 03 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

(Tài sản hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý theo biên bản giao nhận ngày 27/3/2023).

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thái Học tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan cảnh sát điều tra
Công an huyện Trần Văn Thời;
- Cơ quan Thi hành án hình sự
Công an tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Thi hành án hình sự
Công an huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an
huyện Trần Văn Thời;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải